

UBND XÃ HUNG NGUYỄN
**HỘI ĐỒNG GPMB DỰ ÁN: NÂNG CẤP ĐƯỜNG TỈNH 542E ĐOẠN TỪ THỊ TRẤN HUNG
NGUYỄN (ĐIỂM GIAO CẮT VỚI QL46) ĐẾN XÃ HUNG TÂY (ĐIỂM GIAO CẮT VỚI ĐƯỜNG
72M VINH – HUNG NGUYỄN) (GIAI ĐOẠN 1)**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT VỀ BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ GPMB DỰ ÁN NÂNG CẤP ĐƯỜNG TỈNH 542E ĐOẠN TỪ THỊ TRẤN HUNG
NGUYỄN (ĐIỂM GIAO CẮT VỚI QL46) ĐẾN XÃ HUNG TÂY (ĐIỂM GIAO CẮT VỚI ĐƯỜNG 72M VINH – HUNG NGUYỄN)(GIAI ĐOẠN 1)**

(Kèm theo Thông báo số: /TB-HĐ.GPMB ngày / / 2026 của HĐ GPMB)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Thửa số	Diện tích thửa đất (m2)	Diện tích thu hồi	Trong đó		Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ	Bồi thường về đất	Bồi thường, hỗ trợ nhà cửa vật kiến trúc
						Diện tích quy hoạch (m2)	Diện tích ảnh hưởng (m2)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=7+8)	(7)	(8)	(9=10+11)	(10)	(11)
1	Nguyễn Ngọc Dũng	Xóm Thái Sơn	2508	182.0	182.0	117.0	65.0	1,296,896,928	819,000,000	477,896,928
2	Nguyễn Khắc Lộc	Xóm Thái Sơn	2509	97.9	97.9	65.9	32.0	651,452,803	440,550,000	210,902,803
3	Thái Bá Lan	Xóm Thái Sơn	2510	80.1	80.1	54.4	25.7	360,450,000	360,450,000	
4		Xóm Thái Sơn	2513	71.7	71.7	46.1	25.6	638,980,593	322,650,000	316,330,593
5	Nguyễn Thị Dung (Ngô Văn Mạnh)	Xóm Thái Sơn	2511	93.9	93.9	67.0	26.9	900,321,876	422,550,000	477,771,876
6	Phan Văn Khang	Xóm Thái Sơn	2512	147.4	147.4	91.2	56.2	944,356,168	663,300,000	281,056,168
7	Lê Thị Lan (Bưởi)	Xóm Thái Sơn	2514	54.9	54.9	54.9	0.0	405,219,324	247,050,000	158,169,324
8	Đồng thừa kế của ông Nguyễn Trọng Dư	Xóm Thái Sơn	2516	40.3	40.3	40.3	0.0	300,053,918	181,350,000	118,703,918
9	Lê Thị Thúy Hòa	Xóm Thái Sơn	2517	44.7	44.7	44.7	0.0	340,198,475	201,150,000	139,048,475
10	Trương Thị Mai	Xóm Thái Sơn	2518	19.5	19.5	19.5	0.0	124,138,640	87,750,000	36,388,640
11	Phan Thị Lệ	Xóm Thái Sơn	2519	24.3	24.3	24.3	0.0	142,887,180	109,350,000	33,537,180
12		Xóm Thái Sơn	2886	79.2	79.2	70.6	8.6	520,570,767	356,400,000	164,170,767
TỔNG					284.6			6,625,526,672	4,211,550,000	2,413,976,672

HỘI ĐỒNG GPMB